

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày 23/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Thóc
2. Bà Lò Thị Chương
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Ngọc Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 30/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn L**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1979 tại Nậm Nhùn, Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT: Bản Nậm Pì, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mảng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị L (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: Pàn Thị T (Lập sống như vợ chồng với Trái không đăng ký kết hôn).

Con: bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Khoàng Hoài Đ**; tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1996 tại Mường Lay – Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT: Bản Đán, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Lò Văn V (đã chết), Bố dượng: Khoàng Văn H, sinh năm 1966 và con bà Tẩn Kim L, sinh năm 1976; bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lò Thị H, sinh năm 1997.

Con: bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại:

- Anh Mùa A C, sinh năm 1989

Trú tại: Bản Huổi Đanh, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

- Anh Lò Văn N, sinh năm 1988

Trú tại: Bản Chang, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

2. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lò Thị H, sinh năm 1997

Trú tại: Bản Chiềng Chăn 3, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

- Anh Lưu Phú Đ, sinh năm 1981

Trú tại: Bản Hốc, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên (vắng mặt tại phiên toà có lý do).

3. Những người làm chứng:

- Anh Mùa A C, sinh năm 1988

Trú tại: Bản Huổi Đanh, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà).

- Anh Mùa Minh T, tên gọi khác Mùa A T, sinh năm 2007

Người giám hộ cho Mùa Minh T người làm chứng ông Mùa Sú H

Trú tại: Bản Huổi Đanh, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/8/2020, Lò Văn L và Khoảng Hoài Đ rủ nhau đi tìm bắt trộm Dê để bán lấy tiền, sau đó Đông điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE Alpha, biển kiểm soát 25B1 – 719.45 chở Lập phía sau đi từ bản Nậm Pi, xã Nậm Pi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đến thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Khoảng 12 giờ L và Đ đến thị xã Mường Lay, L nói đi vào đường thị trấn Nậm Nhùn, gặp dê ở đâu thì bắt ở đó. Đến khoảng 16 giờ khi đi đến bản Huổi Đanh, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn thì phát hiện đàn dê đang ăn cỏ ven đường không có người trông coi, Lập bảo Đ dừng xe, L xuống xe và lừa dê vào bụi cây ven đường và bắt được 01 con dê màu nâu nặng 30kg, L dùng hai tay và lấy dây rừng chối 4 chân và miệng con dê lại, sau đó chối con dê vào bụi cây chít, còn Đ đứng ở ngoài tỉnh lộ 127 để cảnh giới. Được khoảng 10 phút L đi ra chỗ Đông nói đã bắt được dê và chối vào bụi cây, do trời còn sáng Đ và L bàn nhau đến khi tối mới bắt dê

mang đi bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Đ và L quay lại chỗ bắt con dê trước đó. L cầm đèn pin soi đường đi đến chỗ đã giấu con dê, khi L đang lấy con dê thì người dân hô hoán, L sợ bỏ chạy, còn Đ đứng chờ trên đường nghe thấy nhiều người hô bắt trộm, Đ điều khiển xe máy và bỏ chạy về nhà. L chạy được lên đường lớn thì bị lạc đường và trốn vào bụi cây. Đến 21 giờ cùng ngày L đang đi bộ ra đường thì bị anh Mùa A C và một số người dân bản Huổi Danh phát hiện và bắt đưa về nhà anh Mùa A C, sau đó C gọi điện thoại báo Công an xã Nậm Hàng đến L biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn L.

Quá trình điều tra, xác minh L và Đ khai nhận ngoài lần trộm dê này, Đ và L còn thực hiện hành vi bắt trộm dê như sau: Vào khoảng tháng 7 năm 2020, Đ và Lập bắt trộm 01 con dê đực lông màu vàng của anh Lò Văn N tại bản Chang, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu mang bán cho nhà hàng Thành Cú ở thị xã Mường Lay, con nặng 12kg bán được 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) Đ và L chia nhau mỗi người 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra Đ và L còn khai nhận thực hiện trộm cắp dê hai lần trên địa bàn huyện Sìn Hồ, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất, khoảng tháng 6/2020 Đ cùng L có bắt trộm 01 con dê đực màu lông trắng khoảng 20kg, tại khu vực bản Nậm Cầy, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bán cho nhà hàng Đức Trường tại thị xã Mường Lay được 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) Đ và L chia nhau mỗi người 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*).

- Lần thứ hai, cách lần thứ nhất khoảng 7 ngày Đ và L cũng bắt trộm 01 con dê cái lông màu vàng khoảng 20kg tại khu vực bản Nậm Cầy, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ mang đi bán tại nhà hàng Đức Trường nhưng do con dê đang còn sống họ không mua, sau đó Đ và L mang đến nhà ông Hời gần đầu cầu Hang Tôm bán được 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*). Đ và L chia nhau mỗi người 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

Hai lần trộm dê trên địa bàn huyện Sìn Hồ, quá trình chưa xác định được bị hại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn chưa có cơ sở để xử lý lần bắt dê trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn định giá 01 con dê cái có trọng lượng 30kg của anh Mùa A C; 01 con dê đực có trọng lượng 12kg của anh Lò Văn N do Lò Văn L và Khoảng Hoài Đ đã trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận: 01 con dê có trọng lượng 30kg do L và Đ trộm cắp của anh Mùa A C có giá trị là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Nậm Nhùn kết luận: 01 con dê có trọng lượng 12kg do L và Đ trộm cắp của anh Lò Văn N có giá trị là 1.560.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 24/CT- VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo Lò Văn L và Khoàng Hoài Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng c khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 17 Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Khoàng Hoài Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mùa A C đã nhận lại tài sản do Lò Văn L và Khoàng Văn Đ trộm cắp, trong quá trình điều tra anh Mùa A C và anh Lò Văn N đã được bị cáo Đ tự nguyện khắc phục hậu quả mỗi người là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) anh N và anh C cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Phú Đức có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và cũng không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gì thêm.

Từ các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn L và Khoàng Hoài Đ: Ngày 12/8/2020, Lò Văn L và Khoàng Hoài Đ đã có hành vi bắt trộm 01 con dê đực có trọng lượng 30kg của gia đình anh Mùa A C trú tại bản Huổi Đanh, xã Nậm hàng, huyện Nậm Nhùn tỉnh Lai Châu có giá trị là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)

Quá trình điều tra còn xác định: Vào khoảng tháng 7 năm 2020, Đ và L bắt trộm 01 con dê đực lông màu vàng có trọng lượng 12kg của anh Lò Văn N tại bản

Chang, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu mang bán có trị giá là 1.560.000 đồng (*Một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo Lò Văn L và Khoàng Hoài Đ đã trộm cắp tài sản của anh Mùa A C và anh Lò Văn N có tổng trị giá tài sản là 4.560.000 (*Bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), mục đích các bị cáo trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi trên của các bị cáo Lò Văn L và Khoàng Hoài Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã rủ nhau trộm cắp tài sản của gia đình anh Mùa A C và Lò Văn N, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo không chịu lao động chân chính để kiếm tiền một cách hợp pháp mà đã cố ý phạm tội. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn L là người khởi xướng và rủ bị cáo Khoàng Hoài Đ cùng nhau để trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của các bị cáo để cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với các bị cáo Lò Văn L và bị cáo Khoàng Hoài Đ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS

Đối với bị cáo Khoàng Hoài Đ trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại mỗi bị hại 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn L và Khoàng Hoài Đ mặc dù có 02 lần trộm cắp tài sản nhưng trong đó một lần các bị cáo trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không áp dụng tình tiết áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE Alpha, biển kiểm soát 25B1 – 719.45, chiếc xe máy Khoảng Văn Đ và Lò Văn L dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Xét thấy đây là tài sản mang tên chị Lò Thị H, chị H không biết việc Đ lấy xe máy dùng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lò Thị H chiếc xe máy trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn thu giữ 01 chiếc đèn pin bằng nhựa có hai màu vàng, đen, loại đèn pin có dây chun để đeo lên đầu, đèn đã qua sử dụng, tang vật thu giữ của Lò Văn L và Khoảng Hoài Đ.

Xét đây là vật chứng, công cụ mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo Lò Văn L và Khoảng Hoài Đ khai do phạm tội mà có, tuy nhiên số tiền các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Mùa A C đã nhận lại tài sản do Lò Văn L và Khoảng Hoài Đ trộm cắp. Bị hại anh Mùa A Cờ và Lò Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt, trong quá trình điều tra anh Mùa A C và anh Lò Văn N đã được bị cáo Khoảng Hoài Đ tự nguyện khắc phục hậu quả cho mỗi bị hại là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) các bị hại cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Phú Đức có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của Lưu Phú Đức, quá trình trao đổi mua bán con dê 12kg do Lò Văn L và Khoảng Văn Đ trộm cắp, anh Đức không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi mua bán của Lưu Phú Đức không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Khoảng Hoài Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn L sinh sống thuộc khu vực đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L và Khoàng Hoài Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Khoàng Hoài Đ 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án:

□p dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đèn pin bằng nhựa có hai màu vàng, đen, loại đèn pin có dây chun để đeo lên đầu, đèn đã qua sử dụng, tang vật thu giữ của Lò Văn L và Khoàng Hoài Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Mùa A C đã nhận lại tài sản do Lò Văn L và Khoàng Văn Đ trộm cắp, trong quá trình điều tra anh Mùa A C và anh Lò Văn N đã được bị cáo Đ tự nguyện khắc phục hậu quả mỗi người là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) anh N và anh C cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Phú Đức có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và cũng không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Khoàng Hoài Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNLQ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng